

Số: /YCBG-BVP

Mai Sơn, ngày 28 tháng 08 năm 2025

**YÊU CẦU BÁO GIÁ**  
**V/v Bảo dưỡng, sửa chữa thay thế linh kiện trang TBYT**

**Kính gửi: Các nhà cung cấp dịch vụ tại Việt Nam**

Bệnh viện Phổi tỉnh Sơn La có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế linh kiện trang thiết bị y tế tại các khoa, phòng của Bệnh viện Phổi tỉnh Sơn La năm 2025 với nội dung cụ thể như sau:

**I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá.**

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Phổi tỉnh Sơn La  
- Địa chỉ: Tiểu khu 17, Xã Mai Sơn, tỉnh Sơn La.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:  
- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Nhận trực tiếp tại địa chỉ phòng văn thư Bệnh viện Phổi tỉnh Sơn La - Tiểu khu 17, Xã Mai Sơn, tỉnh Sơn La.
- Cách thức tiếp nhận báo giá:  
- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Nhận trực tiếp tại địa chỉ phòng văn thư Bệnh viện Phổi tỉnh Sơn La - Tiểu khu 17, Xã Mai Sơn, tỉnh Sơn La.  
- Nhận qua email: Khoaduocbenhvienphoisnla@gmail.com (Bản scan báo giá gốc, file mềm (Docx, xlsx,...)).  
*\* Lưu ý: Đơn vị cung cấp báo giá qua email vẫn phải gửi bản gốc báo giá đến địa chỉ tiếp nhận báo giá trực tiếp.*

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 8h ngày 28 tháng 08 năm 2025 đến trước 17h ngày 06 tháng 9 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 06/9/2025.

**II. Nội dung yêu cầu báo giá:**

- Danh mục thiết bị y tế cần bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế linh kiện :  
(Chi tiết tại phụ lục I, II kèm theo)
- Địa điểm bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế linh kiện trang thiết bị y tế tại:  
- **Bệnh viện Phổi tỉnh Sơn La**

- Địa chỉ: Tiểu khu 17 – Xã Mai Sơn -Tỉnh Sơn La.

3. Thời gian thực hiện bảo dưỡng dự kiến: trong vòng 15 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực (bao gồm quá trình bàn giao, nghiệm thu hợp đồng).

4. Yêu Cầu hồ sơ báo giá bao gồm các tài liệu sau:

Báo giá có đầy đủ, chi tiết các nội dung bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế linh kiện của từng thiết bị mà nhà thầu tham gia, theo mẫu đính kèm (*phụ lục III*) trong yêu cầu báo giá.

Bệnh viện Phổi tỉnh Sơn La kính mời các nhà cung cấp dịch vụ tại Việt Nam quan tâm tham gia báo giá. Trân trọng!

***Nơi nhận:***

- Các hãng SX nhà cung cấp;
- Lưu: VT, Dược-VTTYT.

**GIÁM ĐỐC**

**BSCKI. Phạm Hùng Sơn**

**PHỤ LỤC I**  
**DANH MỤC THIẾT BỊ Y TẾ BẢO DƯỠNG CẦN BẢO GIÁ**  
*(Kèm theo công văn yêu cầu báo giá số: /YCBG-BVP ngày 28/8/2025 của BVP tỉnh Sơn La)*

| TT | Danh mục trang thiết bị y tế cần bảo dưỡng                                                                                                                                | ĐVT      | Số lượng | Ghi chú   |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|----------|-----------|
| 1  | <b>Máy chụp X - quang cố định Shimadzu</b><br>Model: 4803388/4803404<br>Hãng sản xuất: Shimadzu<br>Nước sản xuất: Nhật Bản<br>Seri: 0162221207                            | Máy      | 01       | Bảo dưỡng |
| 2  | <b>Máy chụp X - quang di động Shimadzu</b><br>Model: BG-510<br>Hãng sản xuất: Shimadzu<br>Nước sản xuất: Nhật Bản<br>Seri: AM0500277                                      | Máy      | 01       | Bảo dưỡng |
| 3  | <b>Máy Siêu âm xách tay</b><br>Model: DP-22000 PLUS<br>Hãng sản xuất: mibdray<br>Nước sản xuất: Trung Quốc<br>Seri: PD-150000912                                          | Máy      | 01       | Bảo dưỡng |
| 4  | <b>Máy Siêu âm màu 4D</b><br>Model: VOLUSON P6<br>Hãng sản xuất: GE Healthcare<br>Nước sản xuất: Hàn Quốc<br>Seri: PV6001363                                              | Máy      | 01       | Bảo dưỡng |
| 5  | <b>Máy xét nghiệm nước tiểu tự động 10TS</b><br>Model: URITEST 50<br>Hãng sản xuất: Urit medical ElectronicCo ltd<br>Nước sản xuất: Trung Quốc<br>Seri: 299413            | Máy      | 01       | Bảo dưỡng |
| 6  | <b>Máy xét nghiệm huyết học tự động XP100</b><br>Model: XP100 B8977<br>Hãng sản xuất: Symex<br>Nước sản xuất: Nhật Bản<br>Seri: B8977                                     | Máy      | 01       | Bảo dưỡng |
| 7  | <b>Máy sinh hóa tự động</b><br>Model: Humanstar 200<br>Hãng sản xuất: Humanstar<br>Nước sản xuất: Đức<br>Seri: 2172115002                                                 | Máy      | 01       | Bảo dưỡng |
| 8  | <b>Máy đo chức năng hô hấp</b><br>Model: CHESTMILNC<br>Hãng sản xuất: CHESTMILNC<br>Nước sản xuất: Nhật Bản<br>Seri: 810596                                               | Máy      | 01       | Bảo dưỡng |
| 9  | <b>Máy điện tim 12 kênh</b><br>Model: BeneHeart R12 (FN-09022378)<br>Hãng sản xuất: Mindray(Shanghar)<br>Nước sản xuất: Trung Quốc<br>Seri: BeneHeart R12<br>FN-09022378) | Máy      | 01       | Bảo dưỡng |
| 10 | <b>Hệ thống nội soi khí quản ống mềm</b><br>Model: EPKI500<br>Hãng sản xuất: PENTAX<br>Nước sản xuất: Nhật Bản                                                            | Hệ thống | 01       | Bảo dưỡng |

|    |                                                                                                                                                                                 |     |    |           |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|----|-----------|
|    | Seri: EPK-15000BCWU21N                                                                                                                                                          |     |    |           |
| 11 | <b>Máy MONITOR theo dõi bệnh nhân 5 thông số</b><br>Model: BPM-1200<br>Hãng sản xuất: BIONICS<br>Nước sản xuất: Hàn Quốc<br>Seri: 1202TI/5011                                   | Máy | 01 | Bảo dưỡng |
| 12 | <b>Máy nội soi tai mũi họng</b><br>Model: LS-800/XLC-200<br>(17L8A108/18X2CA138)<br>Hãng sản xuất: Cty máy y tế Việt Nam<br>Nước sản xuất: Việt Nam<br>Seri: 17L8A108/18X2CA138 | Máy | 01 | Bảo dưỡng |
| 13 | <b>Máy hút dịch liên tục áp lực thấp</b><br>Model: Constant-1400<br>Hãng sản xuất: Shinei/Sanko<br>Nước sản xuất: Nhật Bản<br>Seri: 2007061U                                    | Máy | 01 | Bảo dưỡng |
| 14 | <b>Máy hút dịch liên tục áp lực thấp</b><br>Model: Constant-1400<br>Hãng sản xuất: Shinei/Sanko<br>Nước sản xuất: Nhật Bản<br>Seri: 2007062U                                    | Máy | 01 | Bảo dưỡng |
| 15 | <b>Máy MONITOR theo dõi bệnh nhân 5 thông số</b><br>Model: Cetusx 12<br>Hãng sản xuất: Axcent<br>Nước sản xuất: Đức<br>Seri: H1022087                                           | Máy | 01 | Bảo dưỡng |
| 16 | <b>Máy MONITOR theo dõi bệnh nhân 5 thông số</b><br>Model: Cetusx 12<br>Hãng sản xuất: Axcent<br>Nước sản xuất: Đức<br>Seri: H1022088                                           | Máy | 01 | Bảo dưỡng |
| 17 | <b>Máy tạo o xy V8-WN-NS</b><br>Model: V8-WN-NS<br>Hãng sản xuất:<br>Nước sản xuất: Trung Quốc<br>Seri: 2448805060520                                                           | Máy | 01 | Bảo dưỡng |
| 18 | <b>Máy tạo oxy từ khí trời</b><br>Model: Horizon S5<br>Hãng sản xuất: Horizon<br>Nước sản xuất: Pháp<br>Seri: 309052001210310763                                                | Máy | 01 | Bảo dưỡng |
| 19 | <b>Máy hút đờm dãi 2 bình</b><br>Model: ASKIR C30<br>Hãng sản xuất:<br>Nước sản xuất: Italy<br>Seri: 6350                                                                       | Máy | 01 | Bảo dưỡng |

**PHỤ LỤC II**  
**DANH MỤC THIẾT BỊ Y TẾ SỬA CHỮA, THAY THẾ LINH KIỆN**  
**CẦN BẢO GIÁ**

(Kèm theo công văn yêu cầu báo giá số: /YCBG-BVP ngày 28/8/2025 của BVP tỉnh Sơn La)

| TT | Danh mục trang thiết bị y tế<br>Cần sửa chữa                                                                                                                                                                                                                           | ĐVT | Số lượng | Ghi chú               |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|----------|-----------------------|
| 1  | <b>Máy xét nghiệm huyết học Dcell60</b><br><b>Model: Dcell60</b><br><b>Hãng sản xuất: Diagon ltd</b><br><b>Nước sản xuất: Hungari</b><br><b>Seri: RJ-87101335</b><br>Tình trạng: Màn hình mờ không rõ và báo lỗi<br>“Vacuum Low”, “HGB error”.                         | Máy | 01       | Sửa chữa              |
| 2  | <b>Máy điện tim 3 kênh</b><br><b>Model: BMC-300</b><br><b>Hãng sản xuất: BIONICS</b><br><b>Nước sản xuất: Hàn Quốc</b><br><b>Seri: 430-RE5012</b><br>Tình trạng: Giấy in nhiệt không in được (nên<br>không thực hiện được chức năng đo điện tim cho<br>bệnh nhân)      | Máy | 01       | Sửa chữa              |
| 3  | <b>Máy đo SpO2</b><br><b>Model: CONTECO8A</b><br><b>Hãng sản xuất: Hamburg Germany</b><br><b>Nước sản xuất: Trung Quốc</b><br><b>Seri: 23081400011</b><br>Tình trạng: Hồng pin                                                                                         | Máy | 01       | Sửa chữa              |
| 4  | <b>Máy khí dung</b><br><b>Model: Omron (NE-C900)</b><br><b>Hãng sản xuất: Omron</b><br><b>Nước sản xuất: Trung Quốc</b><br><b>Năm sản xuất: 2019</b><br><b>Seri: 20201200</b><br>Tình trạng: Không tạo được phun sương                                                 | Máy | 01       | Sửa chữa              |
| 5  | <b>Máy sinh hóa tự động</b><br><b>Model: Humanstar 200</b><br><b>Hãng sản xuất: Humanstar</b><br><b>Nước sản xuất: Đức</b><br><b>Seri: 2172115002</b><br>Linh kiện cần thay thế:<br>+ Cuvet: 01 bộ<br>+ Bóng đèn Halogen: 01 cái<br>+ Kính lọc (bước sóng 340): 01 cái | Máy | 01       | Thay thế linh<br>kiện |

### PHỤ LỤC III

### MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo công văn yêu cầu báo giá số: /YCBG-BVP ngày 28/8/2025 của BVP tỉnh Sơn La)

### BÁO GIÁ

**Kính gửi: Bệnh viện Phổi tỉnh Sơn La**

Trên cơ sở yêu cầu báo giá số: /BVP-KDVTYT ngày 28/8/2025 của BV Phổi tỉnh Sơn La. Chúng tôi ....[ ghi tên, địa chỉ hãng sản xuất, nhà cung cấp, trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cũng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh]. Báo giá bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế linh kiện các trang thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá bảo dưỡng các trang thiết bị y tế như sau:

| STT | Danh mục thiết bị y tế | Đơn vị tính | Số lượng | Chi tiết nội dung thực hiện bảo dưỡng | Đơn giá có VAT (VND) | Thành Tiền có VAT (VND)) |
|-----|------------------------|-------------|----------|---------------------------------------|----------------------|--------------------------|
| 1   |                        |             |          |                                       |                      |                          |
| 2   |                        |             |          |                                       |                      |                          |
| 3   |                        |             |          |                                       |                      |                          |

2. Báo giá sửa chữa, bảo dưỡng, thay thế linh kiện các trang thiết bị y tế như sau:

| STT | Danh mục thiết bị y tế | Đơn vị tính | Số lượng | Chi tiết nội dung thực hiện sửa chữa, bảo dưỡng | Đơn giá có VAT (VND) | Thành Tiền có VAT (VND)) |
|-----|------------------------|-------------|----------|-------------------------------------------------|----------------------|--------------------------|
| 1   |                        |             |          |                                                 |                      |                          |
| 2   |                        |             |          |                                                 |                      |                          |
| 3   |                        |             |          |                                                 |                      |                          |

3. Báo giá này có hiệu lực trong vòng .... ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ...[ ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng ... năm... [ ghi ngày... tháng... năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục 1- Yêu cầu báo giá ].

4. Chúng tôi cam kết:

- Không đăng trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp .

- Giá trị của thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

.... Ngày... tháng... năm ...

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp**  
( ký tên, đóng dấu)

*Ví dụ Chi tiết nội dung thực hiện bảo dưỡng:*

| STT | Danh mục thiết bị y tế                                                                                            | Đơn vị<br>tính | Số<br>lượng | Chi tiết nội dung thực hiện bảo<br>dưỡng                                                                                  | Đơn giá<br>có VAT<br>(VND) | Thành Tiền<br>có VAT<br>(VND) |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|-------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|
| 1   | <b>Máy giặt công nghiệp</b><br>Model: RC30<br>Hãng sản xuất: IMESA<br>Nước sản xuất: Italia<br>Serial: L201105080 | Cái            | 1           | - Kiểm tra nguồn điện, dây kết nối<br>- Kiểm tra vận hành máy<br>- Kiểm tra hệ thống đường ống<br>nước vào, ra<br>- ..... | 1.000.000                  | 1.000.000                     |
| 2   | <b>Máy sấy</b><br>.....                                                                                           | Cái            | 2           | - Kiểm tra nguồn điện, dây kết nối<br>- Kiểm tra vận hành máy<br>- Kiểm tra hệ thống đường ống<br>nước vào, ra<br>- ..... | 1.000.000                  | 2.000.000                     |
|     | ...                                                                                                               |                |             |                                                                                                                           |                            |                               |
|     |                                                                                                                   |                |             |                                                                                                                           |                            |                               |